

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2024/DS-ST.
Ngày: 11/6/2024.
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Hiệp.

Bà Nguyễn Hồng Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoàng Bửu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 12/2024/TLST-DS, ngày 19 tháng 01 năm 2023, về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2024/QĐXXST-DS, ngày 11 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 02, Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu M – Phó giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Thanh Phú, Sóc Trăng.

Địa chỉ: Số 126 ấp K, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn:

1/ Ông Võ Văn A, sinh năm 1966 (có mặt).

2/ Bà Bùi Kim T, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Võ Minh A1, sinh năm 1989 (vắng mặt).

2/ Ông Võ Minh B, sinh năm 1993 (vắng mặt).

3/ Ông Võ Minh T1, sinh năm 1995 (vắng mặt).

4/ Ông Võ Văn H (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, tài liệu có trong hồ sơ, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam là ông Nguyễn Hữu M trình bày: Do có nhu cầu vay vốn để nuôi tôm, ông Võ Văn A và bà Bùi Kim T có ký Hợp đồng tín dụng số 7608LAV201601883/HĐTD ngày 07/11/2016 với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thạnh Phú Sóc Trăng vay tổng số tiền là 175.000.000 đồng, nhận tiền ngày 08/12/2016.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông Võ Văn A và bà Bùi Kim T đã thế chấp tài sản cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thạnh Phú, Sóc Trăng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 7608LCP201600484/HĐTC ngày 07/12/2016 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thạnh Phú, Sóc Trăng với ông Võ Văn A và bà Bùi Kim T. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thuộc thửa số 464, tờ bản đồ số 07, diện tích 17.000m², loại đất: Mù, địa chỉ đất Ấp T, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S989630, sổ vào sổ cấp giấy 00535 do Ủy ban nhân dân (UBND) huyện M cấp ngày 18/4/2001 cho hộ ông Võ Văn A đứng tên.

Trong thời gian thực hiện Hợp đồng tín dụng, thời hạn trả nợ khoản vay đã hết, Ngân hàng nhiều lần thông báo, mời ông Võ Văn A và bà Bùi Kim T đến yêu cầu trả nợ, nhưng Ông A và bà Tiên không trả nợ dẫn đến phát sinh nợ quá hạn kể từ ngày 25/11/2019.

Nay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Võ Văn A và bà Bùi Kim T trả nợ gốc và lãi phát sinh tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 11/6/2024 là 324.637.382 đồng (trong đó tiền gốc: 173.000.000 đồng; lãi trong hạn: 129.522.739 đồng; lãi quá hạn: 22.114.643 đồng) tại Hợp đồng tín dụng số 7608LAV201601883/HĐTD ngày 07/11/2016 cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh đến ngày trả tất nợ.

Trong trường hợp ông Võ Văn A và bà Bùi Kim T không thanh toán đầy đủ số tiền nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam thì Ngân hàng yêu cầu được quyền phát mãi tài sản bảo đảm tiền vay theo hợp đồng thế chấp là quyền sử dụng đất thửa số 464, tờ bản đồ số 07, diện tích 17.000m², loại đất: Mù, địa chỉ Ấp T, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S989630, sổ vào sổ cấp giấy 00535 do UBND huyện M cấp ngày 18/4/2001 cho hộ ông Võ Văn A đứng tên để thu hồi nợ.

Đối với phần đất mộ diện tích 05m x 10m thì Ngân hàng đồng ý không yêu cầu phát mãi khi xử lý tài sản thế chấp.

- *Tại biên bản hòa giải ngày 20/3/2024 và tại phiên tòa, bị đơn ông Võ Văn A trình bày:* Ông A thừa nhận ông và bà Bùi Kim T có vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng 7608LAV201601883/HĐTD ngày 07/11/2016 với tổng số tiền vay gốc tính đến ngày 20/3/2024 là 173.000.000 đồng. Thống nhất còn nợ tiền gốc chưa trả là 173.000.000 đồng và lãi chưa trả tạm tính đến 11/6/2024 là 151.637.382 đồng như đại diện của Ngân hàng trình bày. Ông A đồng ý thanh toán tổng số nợ gốc, lãi tạm tính đến 11/6/2024 cho Ngân hàng là 324.637.382 đồng và đồng ý thanh toán tiền lãi phát sinh đến ngày trả tất nợ.

Nếu Ông A và bà Bùi Kim T không thanh toán đầy đủ số tiền nợ nêu trên cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam thì Ông A đồng ý để cho Ngân hàng được quyền yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm tiền vay theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 7608LCP201600484/HĐTC ngày 07/12/2016 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thanh Phú, Sóc Trăng với ông Võ Văn A và bà Bùi Kim T. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thuộc thửa số 464, tờ bản đồ số 07, diện tích 17.000m², loại đất: Mù, địa chỉ đất Ấp T, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S989630, số vào sổ cấp giấy 00535 do UBND huyện M cấp ngày 18/4/2001 cho hộ ông Võ Văn A đứng tên để Ngân hàng thu hồi nợ.

Đối với phần đất mộ diện tích 05m x 10m thì thống nhất ý kiến của Ngân hàng đồng ý không yêu cầu phát mãi khi xử lý tài sản thế chấp.

- *Đối với bị đơn bà Bùi Kim T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Minh A1, Võ Minh B, Võ Minh T1 và Võ Văn H:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các thông báo, văn bản tố tụng cho bị đơn, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên biết và Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần, nhưng bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên không nộp văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có mặt tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo thông báo của Tòa án, không đến tham gia phiên tòa xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Bị đơn bà Bùi Kim T; Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Minh A1, Võ Minh B, Võ Minh T1 và Võ Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Bùi Kim T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 271, khoản 1, 3 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 325 Bộ luật dân sự

năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam:

1. Buộc các bị đơn ông Võ Văn A, bà Bùi Kim T có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 11/6/2024 là 324.637.382 đồng (trong đó tiền gốc: 173.000.000 đồng; lãi trong hạn: 129.522.739 đồng; lãi quá hạn: 22.114.643 đồng) và tiếp tục trả tiền lãi suất phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày 12/6/2024 cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ.

2. Trong trường hợp ông Võ Văn A, bà Bùi Kim T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền nợ gốc và lãi nêu trên cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam thì đề nghị Hội đồng xét xử tuyên Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 7608LCP201600484/HĐTC ngày 07/12/2016, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thuộc thửa số 464, tờ bản đồ số 07, diện tích 17.000m², loại đất: Mùa, địa chỉ Ấp T, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S989630, sổ vào sổ cấp giấy 00535 do UBND huyện M cấp ngày 18/4/2001 cho hộ ông Võ Văn A đứng tên để Ngân hàng thu hồi nợ.

Buộc ông Võ Văn A, bà Bùi Kim T, ông Võ Minh A1, ông Võ Minh B, ông Võ Minh T1 và ông Võ Văn H có nghĩa vụ giao quyền sử dụng đất thửa 464, tờ bản đồ số 07, diện tích 17.000m², tờ bản đồ số 07 và tài sản trên đất, gồm: Nhà trước: diện tích 05m x 08m, có kết cấu khung cột đúc sẵn, xây tường lững phía trước cao 1,2m, vách tol thiếc, đỡ mái gỗ bạch đàn, nền xi măng; Nhà sau: diện tích 05m x 07m, kết cấu cột cây tạp, vách lá, nền đất; Nhà bếp: diện tích 03m x 07m, kết cấu vách lá, cột cây, mái lợp lá, nền đất; Mái che phía trước: diện tích 07m x 08m, kết cấu cột cây, mái lá, nền đất; Mái che bên hông nhà: diện tích 03m x 08m, kết cấu mái tol thiếc, đỡ mái gỗ bạch đàn, nền xi măng khi cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho ngân hàng.

Đối với phần đất mộ diện tích 05m x 10m trên thửa đất số 464 thì ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng đồng ý không yêu cầu phát mãi khi xử lý tài sản thế chấp, nên không đặt ra xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên án phí, chi phí thẩm định theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tổ tụng:

[1] Bị đơn bà Bùi Kim T; Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Minh A1, ông Võ Minh B, ông Võ Minh T1 và ông Võ Văn H đã được

Toà án triệu tập hợp lệ tham gia phiên toà đến lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Bùi Kim T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên.

Về nội dung:

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam cho rằng: Ông Võ Văn A và bà Bùi Kim T có ký Hợp đồng tín dụng số 7608LAV201601883/HĐTD ngày 07/11/2016 với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thanh Phú, Sóc Trăng để vay tổng số tiền là 175.000.000 đồng, nhận tiền ngày 08/12/2016, thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày 17/12/2016.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông Võ Văn A và bà Bùi Kim T đã thế chấp tài sản cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thanh Phú, Sóc Trăng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 7608LCP201600484/HĐTC ngày 07/12/2016, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thuộc thửa số 464, tờ bản đồ số 07, diện tích 17.000m², loại đất: Mù, địa chỉ đất Ấp T, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S989630, sổ vào sổ cấp giấy 00535 do UBND huyện M cấp ngày 18/4/2001 cho hộ ông Võ Văn A đứng tên.

Trong thời gian thực hiện Hợp đồng tín dụng, ông Võ Văn A và bà Bùi Kim T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ theo đúng thỏa thuận nên đã vi phạm hợp đồng giao kết giữa các bên. Do đó, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Võ Văn A, bà Bùi Kim T có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 11/6/2024 là 324.637.382 đồng (trong đó tiền gốc: 173.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn: 129.522.739 đồng; tiền lãi quá hạn: 22.114.643 đồng) và yêu cầu tiếp tục trả tiền lãi suất phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày 12/6/2024 cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ.

[3] Chứng cứ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam đã cung cấp gồm có hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp, các tài liệu, chứng cứ khác kèm theo như đã nêu trên. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Võ Văn A thừa nhận có vay tiền Ngân hàng, hiện nay còn nợ tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 324.637.382 đồng (trong đó tiền gốc: 173.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn: 129.522.739 đồng; tiền lãi quá hạn: 22.114.643 đồng) và đồng ý thanh toán nợ theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Bị đơn bà Bùi Kim T không có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam. Cho nên căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì việc thừa nhận của bị đơn nêu trên thuộc trường hợp những tình tiết không phải chứng minh.

[4] Nhận thấy, khi thực hiện thỏa thuận vay tài sản, nguyên đơn là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam đã thực hiện việc giao đầy đủ số tiền vay như thỏa thuận cho ông Võ Văn A, bà Bùi Kim T. Nhưng khi đến thời

hạn thanh toán, ông Võ Văn A, bà Bùi Kim T không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán số tiền vay cho Ngân hàng làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của nguyên đơn, vi phạm hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết và vi phạm Điều 95 Luật tổ chức tín dụng. Do đó, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Võ Văn A, bà Bùi Kim T có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc 173.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về tiền lãi: Đối với số tiền lãi nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam yêu cầu gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn theo thoả thuận trong hợp đồng giữa nguyên đơn và các bị đơn là phù hợp theo quy định tại Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Số tiền lãi các bị đơn phải trả tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 11/6/2024 là 151.637.382 đồng (trong đó lãi trong hạn: 129.522.739 đồng; lãi quá hạn: 22.114.643 đồng) và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 12/6/2024 cho đến khi trả hết nợ là có căn cứ được chấp nhận.

[6] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 7608LCP201700536/HĐTC ngày 15/12/2017, ông Võ Văn A, bà Bùi Kim T đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 464, tờ bản đồ số 07, diện tích 17.000m², loại đất: Mùa, địa chỉ đất Ấp T, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S989630, số vào sổ cấp giấy 00535 do UBND huyện M cấp ngày 18/4/2001 cho hộ ông Võ Văn A đứng tên. Nhận thấy, hợp đồng đã được chứng thực, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã G và được đăng ký tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện M đúng quy định. Quá trình giải quyết vụ án các đương sự không ai phản đối việc thế chấp tài sản của các bị đơn ông Võ Văn A, bà Bùi Kim T. Vì vậy, trong trường hợp ông Võ Văn A và bà Bùi Kim T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ là có căn cứ và đúng quy định.

[7] Qua kết quả thẩm định tại chỗ, quyền sử dụng đất đã thế chấp có hiện trạng như sau: Thửa đất số 464, tờ bản đồ số 07, diện tích 17.000m² hiện nay do gia đình ông Võ Văn A, bà Bùi Kim T, ông Võ Minh A1, ông Võ Minh B, ông Võ Minh T1 và ông Võ Văn H cùng quản lý, sử dụng. Trên đất có xây dựng nhà, gồm: Nhà trước: diện tích 05m x 08m, có kết cấu khung cột đúc sẵn, xây tường lững phía trước cao 1,2m, vách tol thiếc, đỡ mái gỗ bạch đàn, nền xi măng; Nhà sau: diện tích 05m x 07m, kết cấu cột cây tạp, vách lá, nền đất; Nhà bếp: diện tích 03m x 07m, kết cấu vách lá, cột cây, mái lợp lá, nền đất; Mái che phía trước: diện tích 07m x 08m, kết cấu cột cây, mái lá, nền đất; Mái che bên hông nhà: diện tích 03m x 08m, kết cấu mái tol thiếc, đỡ mái gỗ bạch đàn, nền xi măng. Ngoài ra trên thửa đất có nền mộ của gia đình, diện tích 05m x 10m.

Do đó cần buộc ông Võ Văn A, bà Bùi Kim T, ông Võ Minh A1, Võ Minh B, Võ Minh T1 và Võ Văn H có nghĩa vụ giao quyền sử dụng đất thửa số 464, tờ

bản đồ số 07, diện tích 17.000m², tờ bản đồ số 07 và tài sản gắn liền trên đất khi cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho ngân hàng. Đối với phần đất mộ, diện tích 05m x 10m thì ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng đồng ý không yêu cầu phát mãi khi xử lý tài sản thế chấp, nên không đặt ra xem xét.

[8] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 700.000 đồng, ông Võ Văn A và bà Bùi Kim T phải liên đới chịu. Do Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam đã nộp tạm ứng trước nên ông Võ Văn A và bà Bùi Kim T có nghĩa vụ liên đới nộp 700.000 đồng để trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

[9] Về án phí:

- Các bị đơn Võ Văn A và bà Bùi Kim T phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 16.231.869 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.095.000 đồng theo biên lai thu số 0002828 ngày 16/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

[10] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến thời điểm xét xử vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1, 3 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ Điều 325 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

2. Buộc các bị đơn ông Võ Văn A, bà Bùi Kim T có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 11/6/2024 là 324.637.382 đồng (trong đó tiền gốc: 173.000.000 đồng; lãi trong hạn: 129.522.739 đồng; lãi quá hạn: 22.114.643 đồng) và tiếp tục trả tiền lãi suất phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày 12/6/2024 cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ.

3. Trong trường hợp ông Võ Văn A, bà Bùi Kim T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền nợ gốc và lãi nêu trên cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 7608LCP201600484/HĐTC ngày 07/12/2016, tài sản thế chấp là: quyền sử dụng đất thuộc thửa số 464, tờ bản đồ số 07, diện tích 17.000m², loại đất: Mùa, địa chỉ đất Ấp T, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S989630, số vào sổ cấp giấy 00535 do UBND huyện M cấp ngày 18/4/2001 cho hộ ông Võ Văn A đứng tên để Ngân hàng thu hồi nợ.

4. Buộc ông Võ Văn A, bà Bùi Kim T, ông Võ Minh A1, ông Võ Minh B, ông Võ Minh T1 và ông Võ Văn H có nghĩa vụ giao quyền sử dụng đất thửa 464, diện tích 17.000m², tờ bản đồ số 07 và tài sản trên đất, gồm: Nhà trước: diện tích 05m x 08m, có kết cấu khung cột đúc sẵn, xây tường lững phía trước cao 1,2m, vách tol thiếc, đỡ mái gỗ bạch đàn, nền xi măng; Nhà sau: diện tích 05m x 07m, kết cấu cột cây tạp, vách lá, nền đất; Nhà bếp: diện tích 03m x 07m, kết cấu vách lá, cột cây, mái lợp lá, nền đất; Mái che phía trước: diện tích 07m x 08m, kết cấu cột cây, mái lá, nền đất; Mái che bên hông nhà: diện tích 03m x 08m, kết cấu mái tol thiếc, đỡ mái gỗ bạch đàn, nền xi măng khi cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho ngân hàng.

5. Đối với phần đất mộ diện tích 05m x 10m trên thửa đất số 464, ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam đồng ý không yêu cầu phát mãi khi xử lý tài sản thế chấp, nên không đặt ra xem xét.

6. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 700.000 đồng, ông Võ Văn A và bà Bùi Kim T phải liên đới chịu. Do Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam đã nộp tạm ứng trước nên ông Võ Văn A và bà Bùi Kim T có nghĩa vụ liên đới nộp 700.000 đồng để trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

7. Về án phí:

- Các bị đơn ông Võ Văn A và bà Bùi Kim T phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 16.231.869 đồng. Nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M.

- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam được nhận lại tiền tạm ứng án phí 7.095.000 đồng theo biên lai thu số 0002828 ngày 16/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện M;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THA dân sự huyện M;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ái Mỹ